

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-PT

Ngày 28/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy và bà Lý Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BK.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh BK tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự P thẩm thụ lý số: 06/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Hoàng Văn C và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh BK.

Bị cáo kháng cáo:

1. HOÀNG VĂN C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/5/1980; tại xã ST, huyện NR, tỉnh BK; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn XC, xã ST, huyện NR, tỉnh BK; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không biết tên bố) và con bà Hoàng Thị Y; bị cáo có vợ Triệu Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/01/2018 bị Công an huyện NR xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”, ngày 22/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh BK xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 08/2022/HSST; bị cáo tại ngoại, (Có mặt tại phiên tòa).

2. HOÀNG THỊ L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/5/1975; tại xã ST, huyện NR, tỉnh BK; nơi ĐKKHKT: Thôn BD, xã ST, huyện NR, tỉnh BK; nơi ở hiện nay: Thôn XC, xã ST, huyện NR, tỉnh BK; nghề nghiệp: Viên chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K (Đã chết) và bà Nông Thị R; bị cáo có chồng Nông

Ngọc T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, (Có mặt tại phiên tòa).

3. NÔNG VĂN H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/02/1976; tại xã VM, huyện NR, tỉnh BK; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn ND, xã VM, huyện NR, tỉnh BK; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ Hoàng Thị M và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

4. ĐẶNG VĂN P (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/10/1984; tại: Xã ST, huyện NR, tỉnh BK; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn XC, xã ST, huyện NR, tỉnh BK; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tiến B (Đã chết) và bà Nông Thị N; bị cáo có vợ Triệu Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/01/2018 bị Công an huyện NR ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”, ngày 01/02/2018 nộp xong tiền phạt; bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

5. BÀN THỊ T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/5/1971; tại: Xã ST, huyện NR, tỉnh BK; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn TS, xã ST, huyện NR, tỉnh BK; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn H (Đã chết) và bà Nông Thị N; bị cáo có chồng Nguyễn Quang M và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 19/01/2022 bị Công an xã ST, huyện NR ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 QĐ-XPHC, ngày 08/02/2022 nộp xong tiền phạt; bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/3/2022 Công an huyện NR, tỉnh BK nhận được đơn của công dân tố cáo Hoàng Văn C, Đặng Văn P và Bàn Thị T thường xuyên có biểu hiện ghi số lô, số đề trái phép. Sau khi nhận được tố giác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NR đã thành lập các tổ tiến hành xác minh và lập biên bản sự việc hồi 18 giờ 35 phút ngày 23/3/2022 đối với Hoàng Văn C. Kết quả: Tạm giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020. Lập biên bản sự việc hồi 18 giờ 40 phút ngày 23/3/2022 đối với Đặng Văn P. Kết quả: Tạm giữ của P 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen. Lập biên bản sự việc hồi 18

giờ 50 phút ngày 23/3/2022 đối với Hoàng Thị L. Kết quả: Tạm giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen; 01 quyển sổ Campuc, bên trong có ghi các số, ký tự và chữ. Lập biên bản làm việc vào hồi 18 giờ 40 phút ngày 23/3/2022 đối với Bàn Thị T. Kết quả: T giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đỏ.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NR đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Hoàng Văn C, Hoàng Thị L, Đặng Văn P, Bàn Thị T và Nông Văn H. Kết quả: Không thu giữ tài liệu, đồ vật gì của L, C, P; tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại bàn phím bấm và của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

Quá trình điều tra xác định được Hoàng Văn C, Hoàng Thị L, Nông Văn H; Đặng Văn P và Bàn Thị T đã có hành vi mua, bán số lô, số đề trái phép. Cụ thể:

Ngày 23/3/2022, L sử dụng số điện thoại 0944.771.866 để bán số lô, số đề trái phép thông qua hình thức nhắn tin SMS và Zalo cho những người sau:

Hồi 13 giờ 28 phút cùng ngày 23/3/2022 H nhắn tin hình ảnh (Trước đó H đã ghi các số lô, số đề ra mảnh giấy được xé ra từ vỏ hộp đựng bao thuốc lá, sau đó chụp ảnh lại) thông qua ứng dụng Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0365.870.967 đến tài khoản Zalo của L đăng ký bằng số điện thoại 0944.771.866 để mua các số lô, số đề trái phép. H mua số lô 11 = 20 điểm; các số 63, 36, 28, 82, 06, 60, 21 mỗi số 10 điểm, tổng 90 điểm lô x 23.000đ/điểm = 2.070.000đ; lô xiên hai với cặp số 78 - 65 = 100.000đ; số đề 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 mỗi số 10.000đ = 100.000đ; các số đề 28 = 100.000đ; 82 = 30.000đ; 21 = 30.000đ; 22 = 60.000đ; 33 = 100.000đ; 11 = 60.000đ; số đề 26, 88, 27, 60 mỗi số 10.000đ = 40.000đ. Tổng số tiền N đã mua các số lô, số đề với L là 2.690.000đ (Hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Hồi 16 giờ 12 phút, ngày 23/3/2022, Hoàng Vĩnh C, nhắn tin SMS từ số điện thoại 0974.775.964 đến số điện thoại 0944.771.866 của L sử dụng để mua các số lô, số đề trái phép. C mua các số đề 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39; 03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93 mỗi số 5.000đ = 100.000đ; các số đề 37, 73, 34, 43 mỗi số 10.000đ = 40.000đ; lô xiên ba với cặp số 44 - 18 - 12 = 20.000đ; lô xiên hai với các cặp số 44-18 = 20.000đ; 44-81 = 20.000đ; 18-12 = 20.000đ; 81-12 = 20.000đ; 44-12 = 20.000đ; các số lô 18, 81, 44, 12 mỗi số 5 điểm x 23.000đ/điểm = 460.000đ. Tổng số tiền C đã mua các số lô, số đề với L là 720.000đ (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Sau khi L bán các số lô, số đề cho H và C. Đến 16 giờ 59 phút và 17 giờ 16 phút cùng ngày 23/3/2022 L nhắn tin thông qua ứng dụng Zalo đăng ký tài khoản bằng số điện thoại 0944.771.866 đến tài khoản Zalo của C đăng ký bằng số điện thoại 0364.237.893 để mua lại toàn bộ các số lô, số đề mà trước đó L đã

nhận của H và C với C. Tổng số tiền của hai tin nhắn L gửi đánh với C là 3.410.000đ (Ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Ngoài gửi các số lô, số đề đã nhận của H, C để đánh bạc với C thì L còn tự mình ghi các số lô, đề ra tờ giấy trong cuốn sổ bán hàng gồm các số đề: 82, 77, 66, 52, 25 mỗi số 10.000đ = 50.000đ; 57, 75, 55 mỗi số 20.000đ = 60.000đ; 12, 21, 89, 98, 19, 91, 04, 40, 99, 44, 71, 17 mỗi số 10.000đ = 120.000đ; 00, 11, 88, 23, 32, 28, 33, 22 mỗi số 20.000đ = 160.000đ; 28, 82 mỗi số 5.000đ = 10.000đ; 88, 01, 10 mỗi số 10.000đ = 30.000đ; 16, 61 mỗi số 5.000đ = 10.000đ. Sau khi ghi các số đề ra tờ giấy, vào hồi 17 giờ 32 phút ngày 23/3/2022 thông qua ứng dụng Zalo L chụp ảnh các số đề trên và gửi tin nhắn hình ảnh cho C để mua các số đề với C; đến 17 giờ 41 phút ngày cùng ngày L tiếp tục thông qua ứng dụng Zalo nhắn tin thứ 4 mua các số đề 15 = 50.000đ; 51 = 10.000đ và đến 17 giờ 42 phút cùng ngày L lại nhắn tin thứ 5 mua số đề 15 = 20.000đ, số tiền L tự đánh với C là 520.000đ. Tổng số tiền L mua số lô, số đề với C (bao gồm các số lô, số đề L nhận của Huân, Crôi đánh lại và các số lô, số đề do L tự bỏ tiền đánh) trong ngày 23/3/2022 là 3.930.000đ (Ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc (Thủ đô) mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút ngày 23/3/2022 thì những số lô, số đề của C mua với L không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền C sử dụng đánh bạc với L là 720.000đ, số tiền này C chưa trả cho L. Các số lô, số đề H mua với L có trúng thưởng các số lô 63 = 10 điểm, 36 = 10 điểm; 28 = 10 điểm, 60 = 10 điểm, tổng là 40 điểm x 80.000đ/điểm = 3.200.000đ. Xác định số tiền H đánh bạc với L là 2.690.000đ, trúng thưởng số tiền 3.200.000đ, tổng = 5.890.000đ, số tiền này H và L đều chưa thanh toán cho nhau. Các số lô, số đề L đánh với C có trúng thưởng các số lô 63 = 10 điểm, 36 = 10 điểm; 28 = 10 điểm, 60 = 10 điểm, tổng là 40 điểm x 80.000đ/điểm = 3.200.000đ. Xác định số tiền L đánh bạc với C số tiền 3.930.000đ, trúng thưởng số tiền 3.200.000đ. Tổng là 7.130.000đ. (Bảy triệu một trăm ba mươi nghìn đồng), số tiền đánh bạc L chưa trả cho C và C cũng chưa trả tiền trúng thưởng cho L thì bị phát hiện.

Ngày 23/3/2022 Đặng Văn P sử dụng số điện thoại 0948.326.387 để bán số lô, số đề trái phép thông qua hình thức nhắn tin SMS cho những người có nhu cầu cụ thể:

Hồi 17 giờ 24 phút ngày 23/3/2022 Bàn Thị T nhắn tin SMS từ số điện thoại 0942.346.526 đến số điện thoại 0948.326.387 do P sử dụng để mua các số đề 34, 35, 36, 43, 45, 46 mỗi số 30.000đ = 180.000đ. Tổng số tiền T đã mua các số đề với P là 180.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc (Thủ đô) mở thưởng ngày 23/3/2022, T không trúng thưởng. Như vậy xác định số tiền T sử dụng đánh bạc với P là 180.000đ, số tiền trên T chưa trả cho P thì bị phát hiện.

Hồi 17 giờ 52 phút ngày 23/3/2022, Hoàng Văn C nhắn tin SMS từ số điện thoại 0856.358.485 đến số điện thoại 0948.326.387 do P sử dụng để mua các số lô, số đề trái phép với P.C mua các số đề 28, 22, 33, 15 mỗi số 100.000đ = 400.000đ; các số đề 24, 74, 65, 21, 05, 50, 11 mỗi số 60.000đ = 420.000đ. Tổng số tiền C đã mua các số lô, số đề với P là 820.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc (Thủ đô) mở thưởng ngày 23/3/2022C trúng thưởng số đề 74 x 60.000đ = 4.200.000đ. Như vậy xác định số tiền C sử dụng đánh bạc với P là 5.020.000đ, số tiền đánh bạcC chưa trả cho P và P cũng chưa trả tiền trúng thưởng cho C thì bị phát hiện. Tổng số tiền C đánh bạc với L và với P ngày 23/3/2022 là: 7.130.000 + 5.020.000 = 12.150.000đ (Mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền P đánh bạc vớiC và T ngày 23/3/2022 là: 5.020.000 + 180.000 = 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Hình thức đánh bạc thông qua việc mua, bán các số lô, số đề trái phép của các bị can là: Người mua số đề sẽ chọn số bất kỳ trong các số từ 00 đến 99, sau đó so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu trùng hai số cuối là trúng thưởng, tỷ lệ cá cược là 1 x 70 (tức là người mua số đề khi trúng thưởng sẽ được gấp bảy mươi lần số tiền bỏ ra); đối với Hoàng Vĩnh C mua số đề với Hoàng Thị L thỏa thuận tỷ lệ cá cược là 1 x 60 (tức là người mua số đề khi trúng thưởng sẽ được gấp sáu mươi lần số tiền bỏ ra); người mua số lô cứ mỗi một điểm lô là 23.000đ, chọn số bất kỳ trong các số từ 00 đến 99, sau đó so sánh với hai số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu trùng hai số cuối là trúng thưởng, nếu trùng lặp nhiều lần thì nhân số tiền trúng thưởng lên tương ứng với số lần trúng thưởng (thường gọi là trúng nhiều nháy), tỷ lệ cá cược là một điểm lô nếu trúng thưởng người mua sẽ được trả 80.000đ/điểm(tám mươi nghìn đồng); Người mua lô xiên hai sẽ chọn 02 cặp số từ 00 đến 99, sau đó so sánh với 02 số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy, nếu trùng cả hai cặp số thì trúng thưởng, tỉ lệ cá cược là 1x10 (tức là người mua khi trúng thưởng sẽ được gấp mười lần số tiền bỏ ra); Người mua lô xiên ba sẽ chọn ba cặp số từ 00 đến 99, sau đó so sánh với 02 số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy, nếu trùng cả ba cặp số thì trúng thưởng, tỉ lệ cá cược là 1x40 (tức là người mua khi trúng thưởng sẽ được gấp bốn mươi lần số tiền bỏ ra).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh BK đã tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Thị L, Nông Văn H, Đặng Văn P và Bàn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

* Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58/BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 10 (Mười) tháng tù, thời

hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Tổng hợp với 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 08/2022/HSST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh BK. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 16 (Mười sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38/BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38/BLHS. Xử phạt bị cáo Đặng Văn P 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38/BLHS. Xử phạt bị cáo NÔNG VĂN H 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38/BLHS. Xử phạt bị cáo Bàn Thị T 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/01/2023 các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Thị L, Nông Văn H, Đặng Văn P, Bàn Thị T đều có đơn kháng cáo. Các bị cáo Nông Văn H, Đặng Văn P, Bàn Thị T kháng cáo xin áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo. Bị cáo Hoàng Thị L kháng cáo xin áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Bị cáo Hoàng Văn C kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nông Văn H, Đặng Văn P, Bàn Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Hoàng Thị L rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc xin được cải tạo không giam giữ, giữ phần yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo Hoàng Văn C rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nông Văn H, Đặng Văn P, Bàn Thị T, Hoàng Thị L, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo. Bị cáo

Hoàng Văn C tại phiên tòa đã rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử P thẩm vụ án đối với bị cáo Hoàng Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Thị L, Nông Văn H, Đặng Văn P, Bàn Thị T đều đúng trình tự, thủ tục, đúng thời hạn quy định nên được xem xét theo trình tự P thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Thị L, Nông Văn H, Đặng Văn P, Bàn Thị T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên; Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 23/3/2022, các bị cáo đã sử dụng điện thoại di động thông qua mạng xã hội Zalo, nhắn tin SMS và gọi điện thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề trái phép bằng tiền cụ thể:

- Bị cáo Hoàng Thị L đánh bạc với bị cáo Nông Văn H, bị cáo Hoàng Văn C và ông Hoàng Vĩnh C với tổng số tiền là 7.130.000đ;

- Bị cáo NÔNG VĂN H đánh bạc với bị cáo Hoàng Thị L với số tiền là 5.890.000đ;

- Bị cáo Hoàng Văn C đánh bạc với bị cáo Hoàng Thị L và bị cáo Đặng Văn P với tổng số tiền 12.150.000đ;

- Bị cáo Đặng Văn P đánh bạc với bị cáo Hoàng Văn C và bị cáo Bàn Thị T với số tổng tiền là 5.200.000đ;

- Bị cáo Bàn Thị T đánh bạc với bị cáo Đặng Văn P với số tiền 180.000đ.

Đối với bị cáo Bàn Thị T tuy số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng trước đó vào ngày 19/01/2022 bị cáo T đã bị Công an xã ST, huyện NR xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC, chưa đủ thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó bị cáo phải chịu TNHS về hành vi đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi đã nêu của các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Thị L, Nông Văn H, Đặng Văn P, Bàn Thị T đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản án hình sự sơ thẩm đã đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, áp

dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tuyên mức án đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội và đúng quy định của pháp luật.

** Xét nội dung kháng cáo xin áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo của các bị cáo Nông Văn H, Đặng Văn P, Bàn Thị T và Hoàng Thị L:*

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo NÔNG VĂN H cung cấp cho HĐXX các tài liệu gồm 01 biên lai thu số tiền số 0001536 ngày 26/12/2022 với số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01 biên lai thu số tiền số 0001539 ngày 03/01/2022 với số tiền là 2.690.000đ (Hai triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng); Bị cáo Đặng Văn P cung cấp cho HĐXX các tài liệu gồm 01 biên lai số 0001537 ngày 30/12/2022 nộp số tiền 4.400.000đ (Bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng); Bị cáo Bàn Thị T cung cấp cho HĐXX các tài liệu gồm 01 biên lai số 0001538 ngày 03/01/2023 nộp số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng); Bị cáo Hoàng Thị L cung cấp cho HĐXX các tài liệu gồm 01 biên lai số 0001540 ngày 03/01/2023 nộp số tiền 3.720.000đ (Ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 biên lai số 0001542 ngày 28/02/2023 nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) với nội dung tạm thu tiền thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NR, tỉnh BK. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, cần được xem xét chấp nhận cho các bị cáo L, P, H và T.

Căn cứ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP thì các bị cáo L, P, H và T bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tại cấp P thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, nên HĐXX có căn cứ để chấp nhận kháng cáo chuyển hình phạt tù giam sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục và răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với số tiền các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NR, tỉnh BK cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo **Hoàng Văn C rút kháng cáo tại phiên tòa**; các bị cáo Nông Văn H, Đặng Văn P, Hoàng Thị L, Bàn Thị T do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Đình chỉ xét xử P thẩm vụ án hình sự P thẩm thụ lý số: 06/2023/HSPT ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh BK đối với các bị cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nông Văn H, Đặng Văn P, Hoàng Thị L, Bàn Thị T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh BK.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, 54, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NÔNG VĂN H 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã VM, huyện NR, tỉnh BK giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn P 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ST, huyện NR, tỉnh BK giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, 54, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ST, huyện NR, tỉnh BK giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, 54, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Thị T 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ST, huyện NR, tỉnh BK giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Tạm giữ số tiền sau đây để thi hành án cho các bị cáo, cụ thể:

Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo NÔNG VĂN H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001536 ngày 26/12/2022 và số tiền 2.690.000đ (Hai triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số tiền số 0001539 ngày 03/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NR, tỉnh BK.

Tạm giữ số tiền 4.400.000đ (Bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Đặng Văn P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001537 ngày 30/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NR, tỉnh BK.

Tạm giữ số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Bàn Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001538 ngày 03/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NR, tỉnh BK.

Tạm giữ số tiền 3.720.000đ (Ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001540 ngày 03/01/2023 và 01 biên lai số 0001542 ngày 28/02/2023 nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NR, tỉnh BK.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Văn C, Nông Văn H, Đặng Văn P, Hoàng Thị L, Bàn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BK;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh BK;
- TAND huyện NR;
- VKSND huyện NR;
- CA huyện NR;
- THADS huyện NR;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu HS,

Đặng Đình Hưng